**Mẫu số 14:** *Ban hành kèm theo Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP.*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------------** |
| Số:....................... | *......., ngày.....tháng.....năm........* |

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố ……..

*(Thông tin về doanh nghiệp/tổ chức: tên doanh nghiệp/tổ chức, địa chỉ, điện thoại, fax, email, website, giấy phép kinh doanh/hoạt động, lĩnh vực kinh doanh/hoạt động, người đại diện của doanh nghiệp/tổ chức để liên hệ khi cần thiết (số điện thoại, email)*

Báo cáo tình hình tuyển dụng, sử dụng và quản lý người lao động nước ngoài của *(tên nhà thầu)* như sau:

1. *(Thông tin về nhà thầu gồm: tên nhà thầu, địa chỉ đăng ký tại nước hoặc vùng lãnh thổ nơi nhà thầu mang quốc tịch, số điện thoại, fax, email, website, giấy phép thầu, địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc văn phòng điều hành tại Việt Nam, giấy phép thầu, thời gian thực hiện gói thầu).*

2. Số liệu về người lao động nước ngoài của nhà thầu *(có bảng số liệu kèm theo)*

3. Đánh giá, kiến nghị *(nếu có).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên; - Lưu VT. | **ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC** *(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**BẢNG TỔNG HỢP LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI***Kèm theo báo cáo số...(ngày/tháng/năm) của (tên doanh nghiệp/tổ chức)*

*Đơn vị tính: người*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Quốc tịch** | **Tổng số lũy kế từ đầu năm** | **Phát sinh trong quý/6 tháng/năm** | | | **Vị trí công việc** | | | | **Giấy phép lao động** | | | | |
| Tổng số | Trong đó: LĐNN làm việc dưới 1 năm | | Nhà quản lý | Giám đốc điều hành | Chuyên gia | Lao động kỹ thuật | Cấp GPLĐ | Không thuộc diện cấp GPLĐ | Đã nộp hồ sơ đề nghị cấp GPLĐ, xác nhận không thuộc diện cấp GPLĐ | Chưa nộp hồ sơ đề nghị cấp GPLĐ, xác nhận không thuộc diện cấp GPLĐ | Thu hồi GPLĐ |
| Số lượng | Lương bình quân (VNĐ) |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) |
|  | …….. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Sở LĐTBXH tỉnh, thành phố....;  - Lưu: | **ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC** *(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Ghi chú:** *(4) = (7) + (8) + (9) + (10) = (11) + (12) + (13) + (14) + (15)*